

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2024/HS-ST
Ngày 24 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thu và Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2024/TLST-HS ngày 30/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Vi Văn N, sinh năm 1999; hộ khẩu thường trú: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H, sinh năm 1980 và bà Vi Thị H1, sinh năm 1979; có vợ là Lang Thị Á, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Tại Bản án số 54/2021/HSST ngày 10/8/2021, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong án phạt tù ngày 17/01/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, thành phố Hà Nội khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố H. (có mặt)

Bị hại: Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu D, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Văn N1, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn N, sinh năm 1999 có hộ khẩu thường trú (HKTT) ở Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Tháng 02/2024, N đến thành phố T, tỉnh Bắc Ninh để tìm việc và thuê trọ tại khu D, phường P, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Do không xin được việc, thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên N nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền chi tiêu.

Khoảng 8 giờ ngày 23/02/2024, N đi bộ từ phòng trọ đến thôn Đ, xã Đ, huyện T đến các khu trọ xem có tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Đến 8 giờ 10 phút cùng ngày, N đi đến khu trọ màu xanh 4 tầng, cổng trọ bằng sắt của gia đình ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959 ở thôn Đ thì phát hiện khu trọ không khóa cửa, người đi lại vắng vẻ, N đi vào khu để xe ở tầng 01 phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, BKS 14K1-159.79 của anh Vũ Văn Q, sinh năm 1994 HKTT ở Khu D, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh hiện đang thuê trọ tại nhà ông S dựng ở gần cột trụ nhà để xe không khóa cổ, khóa càng, trên xe treo 01 mũ bảo hiểm màu đen nên N tiến lại gần chiếc xe quay đầu xe và dắt xe ra khỏi khu trọ. Sau đó, N dắt xe đi theo đường cũ để về phường P để tìm nơi sửa ỏ khóa, trên đường đi đã vứt mũ bảo hiểm. Khi đến cửa hàng S1 ở phường P do anh Đỗ Văn N1, sinh năm 1979 ở thôn Đ, xã Đ, huyện T làm chủ, N nói với anh N1 là bị rơi chìa khóa và nhờ anh N1 thay ỏ khóa điện, anh N1 tin tưởng đồng ý thay ỏ khóa điện. Do không có tiền trả nên N đưa cho anh N1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đen trắng làm tim để về lấy 300.000 đồng rồi quay lại trả anh N1. Sau đó, N điều khiển chiếc xe mô tô đến một điểm dừng xe buýt tại phường Đ, thành phố T và bán chiếc xe cho một người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng. Số tiền trên N đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 24/3/2024, anh Q đến cơ quan Công an trình báo về sự việc bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe mô tô trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-ĐGTSTTHS ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - đen, BKS:14K1-159.79, số khung C6K0GY337217; số máy 5C6K337218, dung tích xi lanh 110cm³. Tài sản đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại là 11.000.000 đồng.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 61/CT-VKS-TD ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo Vi Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N khai nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, hành vi miêu tả trong bản cáo trạng đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện; Kết luận định giá tài sản là đúng bị cáo không có ý kiến gì.

Bị hại anh Vũ Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Anh Q không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản. Anh Q yêu cầu bị cáo Vi Văn N phải bồi thường cho anh số tiền 11.000.000 đồng theo kết luận của Hội đồng định giá. Đối với 01 ổ khóa điện của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - đen, BKS:14K1-159.79 anh Q không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn N1 vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Tiền thay khoá điện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - đen, BKS: 14K1-159.79 là 300.000 đồng, do số tiền nhỏ không đáng kể nên anh N1 không yêu cầu bị cáo N phải trả cho anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 61/CT - VKS - TD ngày 29/5/2024. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Văn Q số tiền là 11.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đen trắng có gắn sim V là chiếc điện thoại Nhuận để lại cửa hàng anh N1 để làm tin nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu huỷ 01 ổ khóa điện của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - đen, BKS:14K1-159.79 do anh N1 đã thay.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N không có ý kiến gì, sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du bị cáo thừa nhận có tội và không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 23/02/2024, tại khu trọ của gia đình ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959 ở thôn Đ, xã Đ huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Vi Văn N có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - đen, BKS: 14K1-159.79 trị giá 11.000.000 đồng của anh Vũ Văn Q rồi bán được số tiền 500.000 đồng và đã chi tiêu hết số tiền trên. Cáo trạng truy tố bị cáo Vi Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo gây tâm lý hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã có tiền án, là đối tượng đang bị cơ quan tiến hành tố tụng quận L điều tra, truy tố về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội trong khi bản án số 54/2021/HSST ngày 10/8/2021, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong án phạt tù ngày 17/01/2023. Đến nay chưa được xóa án tích lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người con thường pháp luật, bị cáo đã bị xét xử nhưng không lấy đó là bài học mà lại tiếp tục phạm tội nên cần phải có hình phạt thích đáng tương xứng với hành vi của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới có thể cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định do đó hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Q số tiền 11.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đen trắng có gắn sim V là chiếc điện thoại Nhuận để lại cửa hàng anh N1 để làm tin không liên quan đến vụ án cần trả lại bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 ổ khóa điện của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - đen, BKS: 14K1-159.79 do anh N1 đã thay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, đen, BKS:14K1-159.79 do bị cáo N đã bán nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được, khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau.

[7] Liên quan trong vụ án:

- Đối với anh N1 là người đã thay ổ khóa điện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - đen, BKS: 14K1-159.79 nhưng anh N1 không biết chiếc xe trên là do N trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra chỉ giáo dục, nhắc nhở với anh N1 là phù hợp.

- Đối với người đàn ông đã mua chiếc xe của N tại bến xe thành phố T thì chỉ dựa vào lời khai của N không xác định được con người cụ thể, khi nào xác định được xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vi Văn N 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đen trắng có gắn sim V cho bị cáo Vi Văn N nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa điện của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng - đen, BKS:14K1-159.79.

(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 102 ngày 30/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh)

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Văn Q số tiền 11.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi thi hành xong.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136, Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo N được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang